

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/DS-PT
Ngày: 14-01-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thuỳ Trang;

Bà Dương Thuý Hằng,

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 698/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 121/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 718/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Ngọc B, là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Chị H có cho chị B vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Lần nhất ngày 13/12/2021 cho vay số tiền 600.000.000 đồng có ký hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị D1 với anh H2 và chị B thừa số 175, tờ bản số 05, diện tích 807,2m2, toạ lạc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh thay cho giấy mượn tiền, thời gian vay không ghi nhận thời hạn, lãi suất 3%/ tháng, có trả lãi đầy đủ nhưng chưa trả vốn;

Lần hai ngày 02/6/2022 vay số tiền 340.000.000 đồng, không viết giấy nợ nhưng vẫn giữ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên để thay thế việc viết giấy vay tiền, không thoả thuận thời hạn trả, lãi 3%/tháng, trả lãi đầy đủ;

Lần thứ ba: Vào ngày 17/8/2022 cho vay số tiền 310.000.000 đồng, không viết giấy nợ, không thoả thuận thời hạn trả nợ, lãi thoả thuận 3%/tháng, trả lãi đầy đủ;

Sau ba lần mượn tiền đến 07 giờ 21 phút ngày 28/12/2022 giữa chị B và chị H nhắn tin qua Zalo với nhau để chốt số tiền nợ chị H nhắn nhầm số tiền nợ là 940.000.000 đồng nhưng bên chị B nhắn tin lại số tiền nợ là 1 tỷ 250 triệu đồng và chị B còn nhắn tin lại trời ơi khổ quá nợ mình mà mình không nhớ, rồi ai nhớ cho.

Lần thứ tư: Ngày 13/01/2023 cho vay số tiền 50.000.000 đồng, không viết giấy nợ nhưng có tin nhắn của chị B vào 18 giờ ngày 03/01/2023 nội dung cho chị mượn một trăm mấy đi nhưng bên chị D1 gồm được 50.000.000 đồng nên đưa cho chị H cho chị Bửu M 50.000.000 đồng, còn 50.000.000 đồng chị H lấy tiền nhà đưa cho chị Bửu mượn.

Đến 12 giờ 44 phút ngày 13/01/2023 chị H nhắn tin Z chốt lại số tiền với chị B cụ thể tiền của D1 1.300.000.000 đồng thì chị B trả lời cung mượn thêm cho chị 20 triệu nữa đi nên chị H mới lấy tiền của chị H cho chị Bửu mượn thêm 70.000.000 đồng.

Đến 12 giờ 46 phút ngày 13/01/2023 chị H nhắn tin cho chị Bửu C lại tiền chị B mượn tiền của chị H là 155.000.000 đồng và bữa nay 70.000.000 đồng là 225.000.000 đồng.

Đến 12 giờ 47 phút ngày 13/01/2023 chị B trả lời chị H bằng tin nhắn Zalo với nội dung nhiều quá cũng sợ mà không lấy thì không đủ để chi.

Tổng cộng chị B vay của chị H là 1.525.000.000 đồng (trong đó phần của H mượn tiền của chị D1 cho chị Bửu M là 1.300.000.000 đồng, còn 225.000.000 đồng tiền của chị H cho chị Bửu M). Sau đó ngày 12/6/2023 chị B

vay tiền của ngân hàng N được số tiền 800.000.000 đồng nhưng trả cho chị H 750.000.000 đồng còn lại 775.000.000 đồng tiền vốn nhưng chưa trả tiền lãi.

Nay chị H yêu cầu chị B trả lãi cho chị H từ ngày 13/01/2023 đến ngày 12/6/2023 với mức lãi suất 10%/năm x 5 tháng x 1.525.000.000 đồng tháng tiền 63.540.000 đồng; yêu cầu trả vốn 775.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi tạm tính từ ngày 12/6/2023 đến ngày 06/8/2024 trên số tiền 775.000.000 đồng x 13 tháng x 24 ngày x 10%/năm thành tiền là 95.798.545 đồng. Ngoài ra chị H yêu cầu chị B trả số tiền hui 47.000.000 đồng với số tiền chuyển khoản 21.000.000 đồng. Không yêu cầu trả lãi đối với số tiền hui 47.000.000 đồng và số tiền chuyển khoản 21.000.000 đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn 600.000.000 đồng và 47.000.000 đồng tiền hui với 21.000.000 đồng tiền chuyển khoản. Trường hợp chấp nhận yêu cầu của chị H đối với bà B thì yêu cầu Tòa án khấu trừ tiền lãi mà bà B đã trả cho chị H trên số tiền vốn 600.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 121/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H đối với bà Nguyễn Ngọc Bửu .

Buộc bà Nguyễn Ngọc B có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 995.629.000 đồng (chín trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, về quyền nghĩa vụ Thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/8/2024 chị Nguyễn Ngọc B làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số nợ 775.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Bửu .

- Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H và người đại diện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim V yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng nội qui phiên tòa, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Ngọc B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 121/2024/DS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc B là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Ngọc B thấy rằng:

Chị H khởi kiện yêu cầu chị B trả lãi trên số tiền vay 1.525.000.000 đồng từ ngày 13/01/2023 đến ngày 12/6/2023 với mức lãi suất 10%/năm. Chị H yêu cầu chị B trả số tiền vốn vay chưa thanh toán 775.000.000 đồng cùng lãi suất 10% năm từ ngày 12/6/2023 đến ngày 06/8/2024. Ngoài ra chị H yêu cầu chị B trả số tiền hui 47.000.000 đồng với số tiền chuyển khoản 21.000.000 đồng. Chị B thừa nhận có vay của chị H số tiền 600.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận lãi suất là 8% tháng và chị đã trả gốc và lãi cho chị H, hiện còn nợ chị H 47.000.000 đồng tiền hui với 21.000.000 đồng tiền chuyển khoản.

Xét chứng cứ chị H cung cấp trên các tin nhắn thoại trên Zalo thể hiện tổng số tiền chị B đã vay của chị H là 1.525.000.000 đồng, trong đó tiền của chị D1 1.300.000.000 đồng, tiền của chị H 225.000.000 đồng. Đến ngày 12/6/2023 chị B trả được số tiền 750.000.000 đồng, còn lại số tiền 775.000.000 đồng; chị D1 thừa nhận đưa tiền để chị H cho chị B vay tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 16/7/2024 và lời khai của nguyên đơn chị H tại đơn khởi kiện và các Bản tự khai là trùng khớp về việc chị B đã thanh toán cho chị Duyên số tiền 750.000.000 đồng tại Văn phòng công chứng vào ngày 12/6/2023; Chị B cho rằng đã thanh toán cho chị H số tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi suất là 8% tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, chị B khai khi trả nợ

chị H có viết giấy nhận tiền và hiện chị B đang giữ, nhưng chị B không cung cấp chứng cứ này; đồng thời, chị B xác nhận các chứng cứ phía nguyên đơn chị H cung cấp cho Tòa án gồm các ảnh chụp màn hình tin nhắn giữa chị B với chị H là đúng. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị B trả số tiền gốc 775.000.000 đồng và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và buộc chị B có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền gốc 775.000.000 đồng, tiền lãi 152.629.000 đồng, tiền phạt 47.000.000 đồng và tiền chuyển khoản 21.000.000 đồng tổng cộng 995.629.000 đồng (chín trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) là có căn cứ. Chị B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đối với chị B nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị B không được chấp nhận nên chị B phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc B; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 121/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H đối với chị Nguyễn Ngọc Bửu .

Buộc chị Nguyễn Ngọc B có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 995.629.000 (chín trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị B không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị B còn phải trả cho chị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu 41.869.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Trần Thị Thu H 25.785.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013524 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014372 ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị B đã nộp xong án phí phúc thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- Phòng KTNV-THA,TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- TAND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Phạm Ngọc Giàu